











1870  
1871  
1872  
1873  
1874  
1875  
1876  
1877  
1878  
1879  
1880  
1881  
1882  
1883  
1884  
1885  
1886  
1887  
1888  
1889  
1890  
1891  
1892  
1893  
1894  
1895  
1896  
1897  
1898  
1899  
1900

mục hạn chế và các điều kiện quy định trong các phụ lục.

I have examined the latest revisions of the Annexes II to VII of the ASEAN Cosmetic Ingredient Listing as published in the latest amendment of the ASEAN Cosmetic Directive and confirmed that the product in this notification does not contain any prohibited substances and is in compliance with the restrictions and conditions stipulated in the Annexes.

Tôi đảm nhận trách nhiệm trả lời và hợp tác toàn diện với cơ quan có thẩm quyền về bất kỳ hoạt động kiểm soát sau khi bán hàng khi có yêu cầu bởi cơ quan có thẩm quyền.

I undertake to respond to and cooperate fully with the regulatory authority with regard to any subsequent post-marketing activity initiated by the authority.

### **Danh sách thành phần đầy đủ (Product full ingredient list)**

(Yêu cầu ghi đầy đủ danh sách tất cả các thành phần và tỉ lệ % của những chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng sử dụng trong mỹ phẩm - To submit ingredient list with percentages of restricted ingredients)

No	Tên đầy đủ thành phần (tên danh pháp quốc tế hoặc tên khoa học chuẩn đã được công nhận) <i>Full Ingredient name (use INCI or approved nomenclature in standard references)</i>	Tỉ lệ % của các chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng <i>(Percentage of restricted ingredients)</i>	Ghi chú
1.	Natri lauryl sulfat (Sodium lauryl ether sulphate)		
2.	Na <sub>2</sub> -EDTA (Ethylenediamine tetraacetic)		
3.	Vitamin E (Tocopherol)		
4.	Natri Benzoat (Sodium Benzoate)	0,2%	
5.	Acid Citric (Citric acid)		
6.	Acid Lactic (Acidum Lacticum)		
7.	Sô đa (Sodium carbonate anhydrous)		
8.	Glycerin (Glycerol)		
9.	Natri clorid (Sodium chloride)		
10.	Amoniclorid (Amonicloride)		
11.	HEC (Hydroxyethylencarboxymethylcellulose)		
12.	Natri sulfat (Sodium sulphate)		





13.	Dầu Oliu (Olive)		
14.	Dầu Mù u (Calophyllum inophyllum L.)		
15.	Bồ kết (Gleditschia australis Hemsl)		
16.	Mần Trầu ( <i>Eleusine indica (L.) Gaertn</i> )		
17.	Tang Bạch Bì ( <i>Morus Alba Root Bark</i> )		
18.	Cỏ Mực ( <i>Eclipta alba Hassk</i> )		
19.	Hương Nhu ( <i>Ocimi Gratiassimi</i> )		
20.	Sà ( <i>Cymbopogon</i> )		
21.	Bưởi ( <i>Citrus maxima</i> )		
22.	Chanh ( <i>Citrus Limonia Osbeck</i> )		
23.	Xuyên Chi ( <i>Bidens Pilosa</i> )		
24.	Hương liệu ( <i>Spice</i> )		

### CAM KẾT (DECLARATION)

1. Thay mặt cho công ty, tôi xin cam kết sản phẩm được đề cập trong Phiếu công bố này đạt được tất cả các yêu cầu của Hiệp định mỹ phẩm ASEAN và các phụ lục kèm theo.

*I hereby declare on behalf of my company that the product in the notification meets all the requirements of the ASEAN Cosmetic Directive, its Annexes and Appendices.*

2. Tôi xin chịu trách nhiệm tuân thủ các điều khoản sau đây (*I undertake to abide by the following conditions*):

i. Đảm bảo có sẵn để cung cấp các thông tin kỹ thuật và tính an toàn khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và có đầy đủ hồ sơ về các sản phẩm đã được phân phối để báo cáo trong trường hợp sản phẩm phải thu hồi.

*Ensure that the product's technical and safety information is made readily available to the regulatory authority concerned ("the Authority") and to keep records of the distribution of the products for product recall purposes;*

ii. Phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về các tác dụng phụ nghiêm trọng<sup>1</sup> của sản phẩm gây chết người hoặc đe dọa tính mạng bằng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc văn bản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày biết thông tin.

<sup>1</sup> Như đã được định nghĩa rõ ràng trong tài liệu hướng dẫn cho các công ty về báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm mỹ phẩm. *As defined in the Guide Manual for the Industry on Adverse Event Reporting of Cosmetics Products.*



*Notify the Authority of fatal or life threatening serious adverse event<sup>1</sup> as soon as possible by telephone, facsimile transmission, email or in writing, and in any case, no later than 7 calendar days after first knowledge;*

iii. Phải hoàn thành báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm (theo mẫu quy định)<sup>2</sup> trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về những tác dụng phụ nghiêm trọng như đã nêu trong mục 2 ii nói trên và cung cấp bất cứ thông tin nào theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

*Complete the Adverse Cosmetic Event Report Form<sup>2</sup> within 8 calendar days from the date of my notification to the Authority in para 2 ii. above, and to provide any other information as may be requested by the Authority;*

iv. Thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về các tác dụng phụ nghiêm trọng của sản phẩm nhưng không gây chết người hoặc đe dọa đến tính mạng và trong bất cứ trường hợp nào, việc báo cáo (sử dụng mẫu báo cáo) về tác dụng phụ phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày biết về tác dụng phụ này.

*Report to the Authority of all other serious adverse events that are not fatal or life threatening as soon as possible, and in any case, no later than 15 calendar days after first knowledge, using the Adverse Cosmetic Event Report Form;*

v. Công bố với cơ quan có thẩm quyền khi có bất cứ sự thay đổi nào trong bản công bố này.

*Notify the Authority of any change in the particulars submitted in this notification;*

3. Tôi xin cam đoan rằng những thông tin được đưa ra trong bản công bố này là đúng sự thật. Tất cả các tài liệu, các thông tin liên quan đến nội dung công bố sẽ được cung cấp và các tài liệu đính kèm là bản hợp pháp hoặc sao y bản chính.

*I declare that the particulars given in this notification are true, all data, and information of relevance in relation to the notification have been supplied and that the documents enclosed are authentic or true copies.*

4. Tôi hiểu rằng tôi sẽ có trách nhiệm để đảm bảo tất cả các lô sản phẩm của chúng tôi đều đáp ứng các yêu cầu pháp luật, và tuân thủ tất cả tiêu chuẩn và chỉ tiêu sản phẩm đã được công bố với cơ quan có thẩm quyền.

<sup>2</sup> Trình bày trong phụ lục I trong tài liệu hướng dẫn cho các công ty về báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm mỹ phẩm. *Set out in Appendix I to the Guide Manual for the Industry on Adverse Event Reporting of Cosmetics Products.*



*I understand that I shall be responsible for ensuring that each consignment of my product continues to meet all the legal requirements, and conforms to all the standards and specifications of the product that I have declared to the Authority.*

5. Tôi hiểu rằng trong trường hợp có tranh chấp pháp luật, tôi không được quyền sử dụng bản công bố sản phẩm mỹ phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận nếu sản phẩm của chúng tôi không đạt được các yêu cầu về tiêu chuẩn, chỉ tiêu mà chúng tôi đã công bố.

*I understand that I cannot place reliance on the acceptance of my product notification by the authority in any legal proceedings concerning my product, in the event that my product has failed to conform to any of the standards or specifications that I had previously declared to the Authority.*

Tên và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty  
*[Name and Signature of person representing the local company]*

**Dấu của công ty**  
*[Company stamp]*

22/ 9/ 2023  
**Ngày/Date/**



**CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Uyên Nhi*

CHỦ TỊCH HĐQT KINH GIẢI BỐC  
Nguyễn Xuân Nhi



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

*Kim Bảng, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

**GIẤY ỦY QUYỀN**

- Căn cứ Bộ Luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành;
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Công ty cổ phần dược Kim Bảng;
- Căn cứ vào cơ cấu tổ chức, năng lực làm việc của cán bộ và yêu cầu của công việc.

**BÊN ỦY QUYỀN:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KIM BẢNG (Gọi tắt là bên A)**

Địa chỉ: Số nhà 20, đường Quang Trung, thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Người đại diện: Ông Đinh Văn Nhung

Chức vụ: Giám đốc

Mã số thuế: 0700190282

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:**

**HỢP TÁC XÃ BÁCH VIỆT HB (Gọi tắt là bên B)**

Địa chỉ: Tổ 14, Phường Dân Chủ, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện: Nguyễn Uyển Nhi

Chức vụ: Giám đốc

Mã số thuế: 5400534580

Bên A ủy quyền cho bên B được đứng tên công bố sản phẩm mỹ phẩm do bên A sản xuất, đồng thời bên B chịu trách nhiệm phân phối sản phẩm trên thị trường đối với sản phẩm: **Đầu gội thảo dược bách Việt**

Bên A cam kết cung cấp đầy đủ hồ sơ thông tin sản phẩm cho bên B để thực hiện các công việc liên quan.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày 22/9/2023 cho đến khi các bên có thỏa thuận khác.

**Đơn vị ủy quyền**

*(ký tên, đóng dấu)*



**GIÁM ĐỐC**

*ĐS. Đinh Văn Nhung*





**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

**Số: 5400534580**

*Đăng ký lần đầu, ngày 19 tháng 7 năm 2022*

**1. Tên hợp tác xã**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: **HỢP TÁC XÃ BÁCH VIỆT HB**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên hợp tác xã viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính:** Tại nhà tổ 14, Phường Dân Chủ, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0967568115 Fax:

Email: Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây hàng năm khác <i>Chi tiết:</i> - Trồng cây gia vị hàng năm - Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119 (chính)
2	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm <i>Chi tiết:</i> - Trồng cây gia vị lâu năm - Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm	0128
3	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
4	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
5	Khai thác gỗ <i>Chi tiết:</i> - Khai thác gỗ từ rừng trồng	0220
6	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ <i>Chi tiết:</i> - Khai thác luồng, vầu, tre, nứa, khai thác sản phẩm khác như cánh kiến, nhựa cây từ cây lâm nghiệp	0231
7	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ <i>Chi tiết:</i> - Thu nhặt các sản phẩm khác từ rừng	0232



8	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
9	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - sản xuất các loại trà thảo dược	1079
10	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
11	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
12	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
13	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
14	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
15	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
16	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
17	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
18	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất - Sản xuất hương, nhang các loại	2029
19	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất hóa dược và dược liệu	2100
20	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
21	Bán buôn thực phẩm	4632
22	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn hóa chất công nghiệp; Tinh dầu, dầu thơm và hương liệu, bột giấy	4669
23	Bán buôn tổng hợp	4690
24	Bán lẻ khác trọng các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

25	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết:</i> - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán thuốc đông y, thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
26	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
27	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
28	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
29	Dịch vụ đóng gói	8292
30	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
32	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Tất cả các hoạt động y tế vì sức khỏe con người	8699
33	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng <i>Chi tiết:</i> - Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác	8710
34	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết:</i> - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ, phòng trọ	5510
35	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
36	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559

4. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 (Năm tỷ đồng)

5. **Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã**

Họ và tên : NGUYỄN UYÊN NHI Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 05/12/1999 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam



Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 025199000141

Ngày cấp: 30/10/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Tương Chúc, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Lực Canh, Xã Xuân Canh, Huyện Đông Anh, Hà Nội, Việt Nam

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CHỨNG THỰC BẢN SÁCH ĐẤT VÀ CHẾ ĐỘ ĐẤT  
Số chứng thực: 910

Ngày: 23-09-2023 Nguyễn Văn Đoan

TM.UBND XÃ XUÂN CANH



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Liên

UBND TỈNH HÀ NAM  
SỞ Y TẾ

Số: 03/DKSSXMP-HNa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN SAO**

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT MỸ PHẨM**

Chứng nhận lần đầu ngày 18 tháng 01 năm 2017

- Căn cứ Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm;
- Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 của UBND tỉnh Hà Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Hà Nam;
- Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Dược;

**SỞ Y TẾ HÀ NAM CHỨNG NHẬN**

Cơ sở: Công ty Cổ phần dược Kim Bảng

Địa chỉ: Số 20, Đường Quang Trung - Thị trấn Quế - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT MỸ PHẨM**

Dãy chuyên sản xuất bao gồm: Sản xuất sản phẩm dạng khô, dạng ướt;

Số chứng thực: 4.50.2017. Quyển số: SCTIBS

T.M. UBND THỊ TRẤN QUẾ

Hà Nam, ngày 18 tháng 01 năm 2017



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

**LÀ TƯỜNG MINH**



Bé Quang Minh



TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
SƯ PHẠM HÀ NỘI

HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

**BẢN SAO**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0700190282**

Đăng ký lần đầu: ngày 04 tháng 01 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 21 tháng 02 năm 2022

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KIM BẢNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIM BANG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY DƯỢC KIM BẢNG

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Số nhà 20, Đường Quang Trung, Thị Trấn Quế, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại: 02263.510.426

Fax:

Email: ds.nhuongkb@gmail.com

Website:

**3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: 3.150.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba tỷ một trăm năm mươi triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 31.500

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: ĐINH VĂN NHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 09/02/1953

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 168035956

Ngày cấp: 14/08/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nam

Địa chỉ thường trú: Xóm 5 - Mã Nãi, Xã Ngọc Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 5 - Mã Nãi, Xã Ngọc Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Số chứng thực... 4... Quyển số: n.SCT/BS

TM. UBND THỊ TRẤN QUẾ



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
**LÊ TRUNG KIÊN**



Phạm Thị Thu Hà

1028/18

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Ngày: 28-02-2023

Đã được kiểm tra và chấp thuận

TM UBHO TRẦN CỐ

PHÓ GIÁM ĐỐC  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

